

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 156/2024/TLST- DS ngày 28/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh K.

Địa chỉ: Số 655 Nguyễn Huệ, phường QT, thành phố K, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 258 Lạc Long Quân, phường QTr, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Bà Trương Thị S phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 16/01/2025 là: **1.883.747.945** (Một tỷ tám trăm tám mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó tiền gốc là: 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng, lãi trong hạn là 238.356.164 (Hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư) đồng, lãi quá hạn 45.391.781 (Bốn mươi lăm triệu ba

trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một) đồng. Thời hạn trả là khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 17/01/2025 bà Trương Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp, bà Trương Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 74, tờ bản đồ 62; địa chỉ thửa đất tại: Hẻm đường Đoàn Thị Điểm, phường QTr, thành phố K, tỉnh K theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 764890, số vào sổ cấp GCN: CS05262 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/7/2021. Đăng ký biến động ngày 06/6/2023, chủ quyền sử dụng là bà Trương Thị S.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trương Thị S phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là **1.785.000** (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Bà Trương Thị S phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 1.785.000 (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn) đồng đã tạm ứng chi phí, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/12/2024 giữa Tòa án nhân dân thành phố K với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Các bên không yêu cầu về lãi suất chậm trả tiền chi phí tố tụng.

2.3. Về án phí dân sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trương Thị S phải chịu **34.256.219** (Ba mươi tư triệu hai trăm mười sáu nghìn hai trăm mười chín) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền **31.408.000** (Ba mươi một triệu bốn trăm linh tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số 0000207 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. K;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng